

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH B

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 53/2022/DS - ST

Ngày: 17/6/2022

V/v: “Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH B

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị N.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Minh H.

Ông Lê Văn L.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Mộng N là thư ký Tòa án nhân dân Huyện Đ, tỉnh B.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Đ tham gia phiên tòa: Ông Châu Hoa Đ - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 355/2021/TLST – DS, ngày 31 tháng 12 năm 2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2022/QĐXX-ST ngày 30 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

Ngân hàng thương mại cổ phần (TMCP) Sài Gòn Thương Tín;

Địa chỉ: Số 266 – 268, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 8, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện: Ông Nguyễn Hữu P – Phó giám đốc phòng giao dịch Đ.

Bị đơn: Chị Đoàn Mỹ B, sinh năm 1982;

Địa chỉ: ấp 5, thị trấn G, Huyện Đ, tỉnh B.

(Đại diện Ngân hàng, chị B có đơn đề nghị vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 04/8/2021 cùng các lời khai trong quá trình tố tụng, đại diện Ngân hàng G trình bày:

Vào ngày 06/6/2019, giữa ngân hàng và chị Đoàn Mỹ B có ký hợp đồng sử dụng thẻ, ngân hàng cấp thẻ tín dụng cho chị B với số tiền 30.000.000đ, mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất 25,8%/năm.

Trong quá trình vay, do chị B vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngân hàng khởi kiện đến Tòa án. Tính đến ngày 19/07/2021 thì chị B còn nợ lại ngân hàng số

tiền 29.936.887đ, ngân hàng yêu cầu chị B giao trả số tiền trên cho ngân hàng đồng thời yêu cầu tiếp tục trả lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi dứt nợ.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 13/5/2022 chị Đoàn Mỹ B trình bày:

Chị thống nhất với lời trình bày của ngân hàng G, chị xác định vào năm 2019 chị có mở thẻ tín dụng với số tiền 30.000.000đ. Trong thời gian vay do chị vi phạm nghĩa vụ thanh toán với ngân hàng nên ngân hàng kiện đến Tòa án. Nay chị cũng đồng ý giao trả số tiền 29.936.887đ (tính đến ngày 19/7/2021) và tiếp tục trả lãi phát sinh cho đến khi dứt nợ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Đ, tỉnh B phát biểu quan điểm cho rằng: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự; nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật; bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463 và 466 Bộ luật dân sự 2015 và Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng G đối với chị Đoàn Mỹ B.

Buộc chị Đoàn Mỹ B giao trả cho ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín số tiền 29.936.887đ (tính đến ngày 19/7/2021) và tiếp tục trả lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi dứt nợ.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Ngân hàng G không phải nộp án phí, đại diện ngân hàng đã nộp tạm ứng số tiền 1.496.500 đồng theo biên lai thu số 0001980 ngày 31/12/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Đ được hoàn lại đủ. Chị Đoàn Mỹ B phải nộp án phí số tiền 1.496.500 đồng. Các đương sự nộp và nhận tại Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Đ về tuân theo pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Ngân hàng G khởi kiện yêu cầu chị Đoàn Mỹ B giao trả số tiền còn thiếu, chị B có địa chỉ cư trú tại ấp 5, thị trấn G, Huyện Đ, tỉnh B. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Huyện Đ, tỉnh B.

Đại diện ngân hàng, chị Đoàn Mỹ B có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt đương sự nêu trên.

[2]. Về nội dung:

Xét yêu cầu của ngân hàng, yêu cầu chị Đoàn Mỹ B giao trả số tiền số tiền 29.936.887đ (tính đến ngày 19/7/2021) và tiếp tục trả lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi dứt nợ.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 13/5/2022 chị Đoàn Mỹ B cũng thừa nhận năm 2019 có vay số tiền như ngân hàng trình bày và đồng ý trả nợ theo yêu cầu của ngân hàng. Do đó có căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ngân hàng.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ngân hàng G không phải nộp án phí, đại diện ngân hàng đã nộp tạm ứng số tiền 1.496.500 đồng theo biên lai thu số 0001980 ngày 31/12/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Đ được hoàn lại đủ. Chị Đoàn Mỹ B phải nộp án phí số tiền 1.496.500 đồng. Các đương sự nộp và nhận tại Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463 và 466 Bộ luật dân sự 2015 và Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng.

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng G đối với chị Đoàn Mỹ B.

Buộc chị Đoàn Mỹ B giao trả cho ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín số tiền 29.936.887đ (tính đến ngày 19/7/2021) và tiếp tục trả lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi dứt nợ.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Ngân hàng G không phải nộp án phí, đại diện ngân hàng đã nộp tạm ứng số tiền 1.496.500 đồng theo biên lai thu số 0001980 ngày 31/12/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Đ được hoàn lại đủ. Chị Đoàn Mỹ B phải nộp án phí số tiền 1.496.500 đồng. Các đương sự nộp và nhận tại Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Đ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai, các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B;
- VKSND Huyện Đ;
- Chi Cục THA.DS Huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu.

Lê Thị N

